TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG NINH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2019/HSST
Ngày: 10 - 10 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG NINH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhàn,

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Cao Thế,

2. Ông Văn Anh Trình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Mỹ Lợi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Quyền, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 10 năm 2019, tại Hội trường Ủy ban nhân xã G, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 26/2019/HSST ngày 06 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2019/QĐXX-ST ngày 27 tháng 9 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Lê Thị C, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1970; nơi sinh: xã Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã G, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Buôn bán phế liệu; trình độ học vấn 3/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lê Duy K (chết) và bà Nguyễn Thị Đ (chết), có chồng Nguyễn Văn X, có hai con lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2008; tiền án: Có 01 tiền án, ngày 01/02/2018 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xử phạt 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Trộm cắp tài sản"; tiền sự: Không.

Về nhân thân: Ngày 20/7/2015 và ngày 31/12/2016, bị Công an thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản" đã chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28 tháng 3 năm 2019, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình, có mặt.

2. Nguyễn Văn X, sinh ngày 10 tháng 7 năm 1967; nơi sinh: xã G, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã G, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn 5/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn D (chết) và bà Phạm Thị T; có 02 vợ, vợ

thứ nhất Hoàng Thị T đã ly hôn, có 03 (ba) người con chung, con lớn sinh năm 1989, con nhỏ sinh năm 1997; vợ thứ hai Lê Thị C, có 02 (hai) người con chung, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28 tháng 3 năm 2019, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Trần Văn T, địa chỉ: Thôn D, xã G, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Nguyên N, địa chỉ: Thôn B, xã G, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 10 giờ 20 phút ngày 28/3/2019, tại nhà của vợ chồng Lê Thị C, sinh năm 1970 và Nguyễn Văn X, sinh năm 1967 ở thôn P, xã G, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, lực lượng Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Quảng Bình phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Quảng Ninh, bắt quả tang Lê Thị C đang có hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy". Tại thời điểm bắt quả tang, Lê Thị C đang cầm trên tay 02 (hai) đoạn ống hút màu trắng dán kín hai đầu, bên trong 01 (một) đoạn ống nhựa có chứa 04 (bốn) viên nén màu hồng và 02 (hai) mảnh vỡ viên nén màu hồng, 01 (một) đoạn ống hút còn lại chứa 05 (năm) viên nén màu hồng, Lê Thị C khai nhận số viên nén màu hồng đó là ma túy tổng hợp C đang chuẩn bị bán cho một nam thanh niên mà C không rõ tên tuổi, địa chỉ với giá 1.000.000 đồng (một triệu đồng) nhưng chưa kịp bán thì bị bắt quả tang. Lực lượng chức năng đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang Lê Thị C về hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy" và niêm phong số ma túy trên.

Ngoài ra, Lê Thị C còn khai nhận trước đó vào khoảng 09 giờ sáng cùng ngày, C đã bán cho 03 (ba) viên ma túy tổng hợp cho nam thanh niên trên với giá 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Tất cả số ma túy tổng hợp trên Lê Thị C lấy từ của chồng mình là Nguyễn Văn X, C và X đều khai nhận số ma túy tổng hợp mà C đem bán, Nguyễn Văn X chỉ mua nhằm mục đích để sử dụng dần, không bán thu lời nên không cho Lê Thị C bán nhưng C biết vị trí để ma túy của chồng mình nên đã lấy số ma túy trên đem bán kiếm lời.

Cùng lúc đó, lực lượng chức năng tiếp tục khám xét tại vị trí của Nguyễn Văn X đang ngồi trên giường trong phòng ngủ của Lê Thị C và Nguyễn Văn X phát hiện, thu giữ 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu trắng bên trong có chứa 02 (hai) viên nén màu hồng, cạnh vị trí X đang ngồi ở phía đầu giường phát hiện 03 (ba) đoạn ống hút nhựa màu trắng, bên trong 01 (một) đoạn ống nhựa có chứa 03 (ba) viên nén màu hồng, trong 02 (hai) đoạn ống nhựa còn lại mỗi ống chứa 02 (hai) viên nén màu hồng. Nguyễn Văn X khai nhận số viên nén màu hồng trên là

ma túy tổng hợp của X mua từ trước đó về chỉ để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt quả tang. Lực lượng chức năng đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang Nguyễn Văn X về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và niêm phong số ma túy trên.

Quá trình bắt quả tang và khám xét, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Ninh còn tạm giữ: 01 (một) điện thoại di động màu vàng, hiệu mobell, số IMEI: 810123600092537 và 810124600092537 bên trong có chứa 01 (một) sim Viettel số 0374396551; 01 (một) điện thoại màu đen, hiệu Philips số IMEI: 863544039327567 và 8635443952968 bên trong có chứa 01 (một) sim Mobiphone số 0705900830; 01 (một) điện thoại di động màu đen, hiệu NOKIA, số IMEL: 355162/06/554006/3 và 355162/06/554007/3; 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam (bao gồm 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng); 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam (bao gồm 10 tờ tiền mạnh giá 500.000 đồng); 03 túi ni lông màu xanh; 01 (một) bộ dụng cụ tự chế để sử dụng ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 352/GĐ-PC09, ngày 03/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: 09 (chín) viên nén màu hồng và 02 (hai) mảnh vỡ viên nén màu hồng mà Lê Thị C cầm trên tay khi bị bắt quả tang là Methamphetamine có trọng lượng 0,96 gam (không phẩy chín mươi sáu gam); 09 (chín) viên nén màu hồng Nguyễn Văn X tàng trữ để sử dụng dần là Methamphetamine có trọng lượng 0,821 gam (không phẩy tám trăm hai mươi mốt gam) là chất ma túy loại Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự 323, Danh mục II, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ (BL: 40-41).

Tại Bản cáo trạng số 27/THQCT-KSĐT-MT ngày 04 tháng 9 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình truy tố bị cáo Lê Thị C về "Tội mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 và Nguyễn Văn X về "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra, Lê Thị C và Nguyễn Văn X đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, đúng như nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh đã truy tố.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh giữ quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật phát biểu quan điểm, luận tội chứng minh bị cáo Lê Thị C đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy loại Methamphetamin, số lượng 09 viên và 02 mãnh vỡ viên nén màu hồng khối lượng 0,96 gam; bị cáo Nguyễn Văn X đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamin, số lượng 09 viên khối lượng 0,821 gam. Cáo trạng truy tố đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, xử phạt Lê Thị C từ 24 đến 30 tháng tù; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Văn X mức án từ 12 đến 18 tháng tù; áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình

sự; căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy vật chứng 0,731 gam ma túy loại Methamphetamin đã được niêm phong trong phong bì số 352/GĐ-PC09, 0,408 gam ma túy loại Methamphetamin đã được niêm phong trong phong bì số 352/GĐ-PC09, 01 bộ dụng cụ tự chế để sử dụng ma túy; 03 túi nilon màu xanh; tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), 01 (một) điện thoại di động màu vàng, hiệu mobell; trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động màu đen, hiệu NOKIA và 01 (một) điện thoại màu đen, hiệu Philips, số tiền 5.000.000 (Năm triệu đồng).

Bị cáo Lê Thị C và Nguyễn Văn X nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát và lời luận tội của Kiểm sát viên, hối hận về hành vi phạm tội của mình, tỏ thái độ ăn năn hối cải, quyết tâm từ bỏ sử dụng ma túy, chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật; xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, sớm trở về hòa nhập cộng đồng, làm công dân lương thiện, có điều kiện chăm lo, giúp đỡ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Ninh, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo thống nhất, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; phù hợp về thời gian, địa điểm và quá trình diễn biến của vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Vào lúc 10 giờ 20 phút ngày 28/3/2019, Lê Thị C đang cầm trên tay 09 viên nén màu hồng và 02 mãnh vỡ viên nén màu hồng có khối lượng 0,96 gam (không phẩy chín mươi sáu gam) Methamphetamine mục đích bán cho người khác; Nguyễn Văn X tàng trữ 09 viên ma túy tổng hợp loại Methamphetamine có khối lượng ma túy 0,821 gam (không phẩy tám trăm hai mươi mốt gam) mục đích để sử dụng. Hành vi của Lê Thị C và Nguyễn Văn X thuộc lỗi cố ý, các bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Như vậy, hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo Lê Thị C và hành vi trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Nguyễn Văn X thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành "Mua bán trái phép chất ma túy" và "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 và điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo gây lo lắng, hoang mang cho nhân dân trước tình hình an ninh trật tự trên địa bàn diễn biến phức tạp. Các bị cáo là

những người có sức khỏe, đủ nhận thức, biết ma túy là loại chất gây nghiện có nguy cơ gây hại rất lớn cho xã hội, Nhà nước cấm sử dụng, nhưng bị cáo Cẩm cố tình bán để lấy tiền; bị cáo X cố tình cất giữ để sử dụng. Do đó, cần phải nghiêm khắc xử lý trách nhiệm hình sự, tương ứng với tính chất vụ án, tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với các bị cáo về tội danh, khung hình phạt như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Trong vụ án này, Lê Thị C khai nhận đã bán số ma túy trên cho một nam thanh niên dùng số điện thoại 0847017243 gọi điện cho C mua ma túy và Nguyễn Văn X khai nhận đã mua số ma túy trên từ một nam thanh niên có tên gọi Abu tại khu vực cổng trường THCS xã G, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Ninh đã điều tra, xác minh nhưng không có kết quả nên không có cơ sở để xử lý các đối tượng nói trên.

Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập Trần Văn T và Nguyễn Nguyên N cùng trú tại xã G, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, T và N khai nhận đã mua ma túy từ Lê Thị C về để sử dụng, tuy nhiên bị cáo C không thừa nhận hành vi bán ma túy cho 02 đối tượng trên, các đối tượng trên hiện nay đã đi khỏi địa phương, cơ quan điều tra tiếp tục điều tra và sẽ xử lý sau.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Các Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Lê Thị C bị kết án nhưng chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Từ những phân tích trên, xét thấy cần cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để các bị cáo có điều kiện cải tạo, sớm trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về vật chứng vụ án: Khối lượng chất ma túy thu giữ trong vụ án sau khi đã giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành; 03 túi ni lông màu xanh; 01 (một) bộ dụng cụ tự chế để sử dụng ma túy không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 (một) điện thoại di động màu vàng, hiệu mobell là điện thoại dùng chung của vợ chồng C và X, C đã dùng để liên lạc với đối tượng mua ma túy; số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) C thu được khi bán cho một nam thanh niên 03 (ba) viên ma túy tổng hợp vào lúc 09 giờ sáng ngày 23/8/2019 là số tiền thu lợi bất chính, do đó cần tịch thu sung công quỹ nhà nước. Đối với 01 (một) điện thoại di động màu đen, hiệu NOKIA và 01 (một) điện thoại màu đen, hiệu Philips do các đối tượng đến cầm cố vay tiền của C; số tiền 5.000.000 (Năm triệu đồng), C khai số tiền trên được vay từ nguồn nước sạch của xã nên cần trả lại cho bị cáo là hoàn toàn phù hợp khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 260; khoản 1 Điều 268, khoản 1 Điều 269; khoản 1 Điều 298; khoản 1, 4 Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Lê Thị C phạm *"Tội mua bán trái phép chất ma túy"* bị cáo Nguyễn Văn X phạm "*Tội tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Thị C 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 28 tháng 3 năm 2019). Tuyên bố tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn X 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 28 tháng 3 năm 2019). Tuyên bố tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy vật chứng là 0,731 gam ma túy loại Methamphetamin đã được niêm phong trong phong bì số 352/GĐ-PC09; 0,408 gam ma túy loại Methamphetamin đã được niêm phong trong phong bì số 352/GĐ-PC09; 01 bộ dụng cụ tự chế để sử dụng ma túy; 03 túi nilon màu xanh; tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), 01 (một) điện thoại di động màu vàng, hiệu mobell; trả lại cho bị cáo Lê Thị C 01 (một) điện thoại di động màu đen hiệu NOKIA và 01 (một) điện thoại màu đen hiệu Philips, số tiền 5.000.000 (Năm triệu đồng). Tất cả vật chứng, tài sản trên có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Ninh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh ngày 05/9/2019.

3. Án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Thị C và Nguyễn Văn X mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- Công an huyện Quảng Ninh;
- Các bị cáo;
- Những người TGTT khác;
- Chi cục THA huyện Quảng Ninh;
- Cơ quan THAHS huyện Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Cơ quan THAHS tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nhàn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**